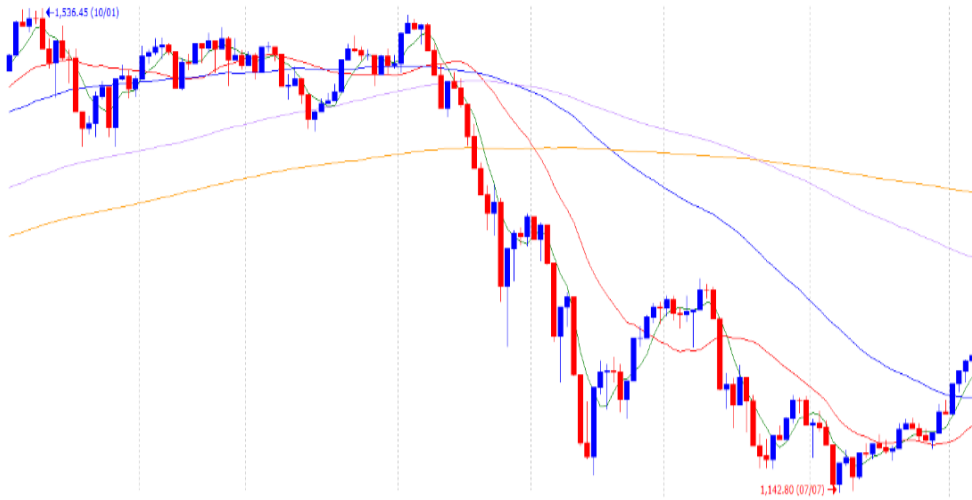


Vn-Index - 6 tháng



DÒNG TIỀN QUAY SANG NHÓM NGÂN HÀNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN

- Vn-Index đi ngang quanh tham chiếu trong hầu hết ngày, nhưng đã tăng tốt từ cuối phiên chiều
- Nhóm ngân hàng và bất động sản đẩy chỉ số, đặc biệt là các cổ phiếu VCB VHM NVL
- Ở chiều ngược lại, nhóm dầu khí và hàng tiêu dùng giảm mạnh nhất
- Hầu hết các cổ phiếu khác chỉ tăng hoặc giảm nhẹ quanh tham chiếu
- Vn-Index đã tăng liên tiếp 4 phiên và tăng liên tục từ vùng 1,180 điểm. Rủi ro ngắn hạn là tương đối lớn
- Thanh khoản giảm nhẹ: 36.6% cao hơn trung bình 20 phiên, nhưng 0.9% thấp hơn ngày giao dịch liền trước
- Khối ngoại mua ròng, họ mua nhiều VHM HPG VCB CTG, và bán ra nhiều FUEVFNND E1VFN30 MSN

Điểm tin hàng ngày

- Cá nhân trong nước mở mới chưa đến 200.000 tài khoản chứng khoán trong tháng 7
- Số lượng tài khoản nhà đầu tư cá nhân trong nước mở mới rớt tháng 7 ở mức 195.709 đơn vị, giảm 58% so với tháng 6. 7 tháng đầu năm 2022, cá nhân trong nước mở mới rớt hơn 2,04 triệu tài khoản chứng khoán, gấp 2,8 lần cùng kỳ năm trước.
- Chính phủ sẽ ban hành nghị quyết về đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công
- Tính đến 31/7, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cả nước đạt gần 34,5% kế hoạch năm Thủ tướng giao. Theo kế hoạch, vốn đầu tư công năm nay là khoảng 542.000 tỷ đồng, gấp hơn, 2,5 lần so với 2016 và nhiều hơn khoảng 110.000 tỷ đồng so với 2021.

Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,254.2	297.7	90.9
Tăng/giảm (+/-)	↑ 4.4	↓ -0.4	↑ 0.5
Tăng/giảm (%)	↑ 35.00%	↓ -0.13%	↑ 0.60%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	656	88	43
Tổng GTGD (tỷ)	15,123	1,382	783
GTGD nđt nước ngoài (tỷ)	56	-17	15
Cổ phiếu tăng giá	231	108	178
Cổ phiếu giảm giá	213	92	105
Cổ phiếu đứng giá	85	48	58
PE*	13.3	16.2	14.8
PB*	2.1	1.7	2.2
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	4,997	349	1,246

*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

Mỗi ngày 1 cổ phiếu

Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội - Mã: MBB

Giá cổ phiếu hiện tại	26,950
PE hiện tại	7.0
Vốn hóa (tỷ)	95,403

Tỷ VND	2019A	2020A	2021A	2022F	
Doanh thu	24,650	27,362	36,934	39,066	
	yoy	26.2%	11.0%	35.0%	5.8%
LNST	7,823	8,263	12,697	12,412	
	yoy	28.0%	5.6%	53.7%	-2.2%
Tỷ suất LNST	31.7%	30.2%	34.4%	31.8%	
EPS	3,107	2,776	3,362	3,285	
P/E	9.6	10.8	9.4	8.2	

Nguồn: FiinPro

Cập nhật kết quả kinh doanh quý 2: KHẢ QUAN

- Thu nhập lãi thuần tăng 36.7% nhờ của tín dụng và NIM đều tăng. Dù tín dụng giảm 0.02% trong quý 2, nhưng đã tăng mạnh 14.3% trong 6 tháng đầu năm. MBB đã sử dụng gần hết hạn mức tín dụng (15%) ngay trong quý 1, nên không thể tăng trưởng tín dụng trong quý 2. Huy động tăng trưởng thấp 1.73% trong quý 2, và tăng 3.18% trong 6 tháng. NIM tăng 33 bps lên mức 5.74% nhờ 1) Tỷ lệ CASA tăng từ 39.8% lên 45.5%, và 2) Tỷ lệ cho vay khách hàng cá nhân tăng lên 48.5%.

- Thu nhập ngoài lãi giảm 4.6% do 1) Thu nhập dịch vụ giảm 1.8% yoy do MBB miễn phí nhiều dịch vụ từ 2022, 2) Thu nhập ngoại hối tăng 46.5% yoy, có thể là vì đồng USD tăng trong quý 2, và 3) Thu nhập mua bán trái phiếu giảm 74.6% yoy do lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn dài tăng

- Chi phí hoạt động tăng 25.1%, chủ yếu do chi phí nhân viên tăng 31.7%. Chi phí nhân viên chiếm 60.8% tổng chi phí. Số lượng nhân viên tăng khoảng 4.4%, và thu nhập bình quân tăng 22%

- Chi phí dự phòng rủi ro giảm mạnh 43.5%. Chất lượng tài sản suy giảm: 1) Tỷ lệ nợ xấu tăng từ 0.9% lên 1.2%, và 2) Số dư nợ nhóm 5 tăng tới 123% (dù tín dụng chỉ tăng 14.3%)

- Cuối cùng, LNST tăng 78%

Chất lượng tài sản	Cơ cấu nợ vay		
	1H2022	2021	
	Nhóm 1	404,813	356,374
	Nhóm 2	5,668	3,913
	Nhóm 3	1,981	1,433
	Nhóm 4	1,168	1,015
	Nhóm 5	1,827	819
	Tổng	415,457	363,555

Nguồn: MBB

Nguồn: MBB

Khuyến cáo: Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này